TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 3 – 2019
"V/v: Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Thanh Hùng.

Bà: Phạm Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào –Thẩm tra viên, Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương Thảo H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/12/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Phương Thảo H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày

24/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm, lối sống không hợp nhau, vợ chồng không có con chung, mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

Về con chung: Chị H và anh S không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2019, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hữu S trình bày: Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm, lối sống không hợp nhau, vợ chồng không có con chung. Nay tình cảm vợ chông không còn, chị H làm đơn ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị H không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc thuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Phương Thảo H được ly hôn anh Nguyễn Hữu S. Về con chung: Chị H và anh S không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Phương Thảo H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Phương Thảo H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu S, cư trú tại xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu S vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn với anh, đồng thời đề nghị vắng mặt tại phiên họp hòa giải và phiên tòa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu S theo quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Thảo H và anh Nguyễn Hữu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/01/2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có con chung. Nay chị H và anh S đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Việc vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân giữa chị H và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Phương Thảo H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

[3]. Về con chung: Chị H và anh S không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Phương Thảo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Thảo H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Phương Thảo H và anh Nguyễn Hữu S được ly hôn

2. Về án phí: Chị Nguyễn Phương Thảo H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0002151 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phương Thảo H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã V, H. N,
- Lưu HSVA; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh